

Số: 15/TB-MNDB

Đại Bình, ngày 24 tháng 09 năm 2024

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGD&ĐT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Đại Bình

2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Thôn Nhâm Cao xã Đại Bình huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0914321288

Email: truongmndaibinh.dh@quangninh.gov.vn

Website:

3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn, là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em

5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 1296/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 4 năm 2011 của UBND huyện Đàm Hà mang tên Trường Mầm non Đại Bình. Trường có 1 điểm chính và 2 điểm lẻ. Trụ sở chính tọa lạc tại thôn Nhâm cao xã Đại Bình, Điểm lẻ Xóm Khe tọa lạc tại Thôn Xóm Khe, xã Đại Bình, điểm lẻ Làng Ruộng tọa lạc ở Thôn Làng Ruộng xã Đại Bình. Trải qua 13 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 10/QĐ-SGDĐT ngày 03/1/2020 về việc công nhận và cấp chứng trường Mầm non đạt chất lượng giáo dục Cấp độ 2).

Hằng năm nhà trường luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và đạt các thành tích như sau: Tập thể nhà trường đạt Bằng khen của ủy ban nhân dân tỉnh năm học 2016-2017 và đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục 2017 và 2018) dẫn đầu thi đua trong khối mầm non năm học 2017-2018

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ xã Đại Bình tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong nhiều năm liên tục từ năm 2014 đến 2017;

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Đại Bình luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Đinh Thị Nhân

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Đại Bình, thôn Nhâm Cao xã Đại Bình, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0914321288

Email: nhan.inh404@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2011 của UBND huyện Đàm Hà mang tên trường MN Đại Bình

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của ủy ban nhân dân huyện Đàm Hà về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường MN

Đại Bình

- Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 25 tháng 08 năm 2022 của ủy ban nhân dân huyện Đàm Hà về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường MN Đại Bình

- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của ủy ban nhân dân huyện Đàm Hà về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường MN Dục Yên

c) Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 04 tháng 1 năm 2022 của ủy ban nhân dân huyện Đàm Hà về kiện toàn Hội đồng trường của Trường Mầm non Đại Bình
Danh sách Hội đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Bà Đinh Thị Nhân	Bí thư chi bộ Hiệu trưởng	MN Đại Bình
2	Bà Chu Thị Thủy	Chủ tịch công đoàn	MN Đại Bình
3	Bà Lê Thị Hường	Bí thư Đoàn TNCSHCM	MN Đại Bình
4	Bà Nguyễn Như Quỳnh	Tổ trưởng tổ Chuyên môn	MN Đại Bình
5	Bà Hoàng Thị Quy	Tổ trưởng tổ văn phòng	MN Đại Bình
6	Ông Trương Đức Thanh	Phó Chủ tịch UBND xã Đại Bình	UBND xã Đại Bình
7	Bà Vũ Thị Thủy	Trường Ban đại diện CMHS	Thôn Xóm Khe xã Đại Bình

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định và bảo đảm chất lượng giáo dục..

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

đ) Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường (có sơ đồ kèm theo)

e) Họ và tên: Đinh Thị Nhàn, chức vụ: Hiệu trưởng; điện thoại: 0914321288 địa chỉ thư điện tử: dinhthinhan.dh@quangninh.gov.vn, địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Đại Bình;

Trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng theo Điều lệ trường Mầm non:

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm Phó hiệu trưởng.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

- Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; tham gia các hoạt động giáo dục 2 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với

cộng đồng.

8) Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Kế hoạch chiến lược: Kế hoạch số 52/KH-MNVM ngày 01/11/2019 về Kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển trường Mầm non Đại Bình giai đoạn 2021-2026

- Quy chế dân chủ

- Các nghị quyết của hội đồng trường năm học 2024-2025

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024

III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Dưới TC
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	
	Tổng số cán bộ quản lý, GV, NV	24			14	4	0	6
I	Giáo viên	14			10	4	0	0
1	Nhà trẻ	4			4	0	0	0
2	Mẫu giáo	10			6	4	0	0
II	Cán bộ quản lý	3			3			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
III	Nhân viên	7			1			6
1	Nhân viên văn thư	1			1			
2	Nhân viên kế toán	0						
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên cấp dưỡng	2						2
6	NV phục vụ	0						0

7	Bảo vệ	4						4
8	Bảo mẫu	0						0

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Cán bộ quản lí		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	14	14
	Tỷ lệ	100%	100%

c Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	14	14
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên		
	Số lượng	2	1
	Tỷ lệ	100%	100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Năm 2022 - 2023	Năm 2023 - 2024	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	3.660m ²	3.660m ²	
	Điểm trường	02	02	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	25 m ²	25m ²	

2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	7	7	
	Phòng vệ sinh	14	14	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	0	0	
	Phòng thể chất	0	0	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	01	01	
	Phòng khác	0	0	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho	01	01	
	Phòng khác	00	00	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	01	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	02	02	
	Văn phòng trường	01	01	
	Phòng họp	01	01	
	Phòng hành chính quản trị	0	0	
	Phòng bảo vệ	01	01	
	Phòng y tế	01	01	

	Phòng truyền thống	0	0	
	Phòng nhân viên	01	01	
	Phòng khác			
2.5	Khởi công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	01	01	
	Phòng khác	00	00	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	7	7	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	20	20	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	- Ti vi	5	5	
	- Nhạc cụ	5	5	
	- Máy Photo	01	01	
	- Catsset	0	0	
	- Đầu Video/đầu đĩa	0	0	
	- Máy vi tính văn phòng	05	05	

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a, Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Kế hoạch số 64/KH-MNĐB ngày 14/10/2024)

b, Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

Kết quả đánh giá và công nhận: Quyết định số 10/QĐ-SGDĐT ngày 03/1/2020 về việc công nhận và cấp chứng trường Mầm non đạt chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong

năm học:

a. Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

c. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

d. Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có). Ăn bán trú

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số lớp	7	7
2	Tổng số trẻ	157	162
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	28	29
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	157	162
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	157	162
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	157	162
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	47	51
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Nhàn

